

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dư Thị Út

- Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 698/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ T, sinh ngày 19/5/1979

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Triệu Thị Thùy T1, sinh ngày 28/8/1981

Địa chỉ: Số B, đường P, khu dân cư P, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Lệ T trình bày: Trong thời gian từ năm 2021 và 2022, bà T đã cho bà Triệu Thị Thùy T1 vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 313.000.000 đồng, có viết biên nhận. Cụ thể: Ngày 30/7/2021 cho vay số tiền 40.000.000 đồng; Ngày 24/8/2021 cho vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 23/9/2021 cho vay số tiền

95.000.000 đồng; Ngày 25/9/2021 cho vay số tiền 110.000.000 đồng; Ngày 28/8/2022 cho vay số tiền 18.000.000 đồng.

Trong quá trình vay tiền bà T1 có trả tiền cho bà T nhiều lần qua tài khoản Ngân hàng S và trả tiền trực tiếp cho bà T tổng cộng số tiền 205.000.000 đồng. Hiện bà T1 còn nợ số tiền 108.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu bà T1 trả lại cho bà T số tiền đã vay gốc là 118.000.000 đồng. Do có nhầm lẫn trong việc tính toán, nên nay bà T có thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu bà T1 trả lại cho bà số tiền đã vay gốc là 108.000.000 đồng, đối với số tiền yêu cầu bà T trả nợ gốc 10.000.000 đồng, nay xin rút lại.

Bị đơn bà Triệu Thị Thùy T1 trình bày: Bà T1 thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian vay tiền, tổng số tiền vay. Bà T1 đã trả nợ cho bà T nhiều lần, không nhớ cụ thể mỗi lần trả số tiền bao nhiêu. Bà T1 có nhớ vào tháng 10/2021 có trả trực tiếp số tiền 40.000.000 đồng cho bà T, có chuyển khoản tại Ngân hàng S cho bà T nhiều lần. Hiện nay chỉ còn nợ bà T số tiền 45.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T đối với bà Triệu Thị Thùy T1 về việc yêu cầu trả số tiền vay gốc là 108.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu đã rút của bà Võ Thị Lệ T.

Bà Triệu Thị Thùy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Triệu Thị Thùy T1 trả số nợ vay gốc, nên đây là quan hệ tranh chấp

hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Triệu Thị Thùy T1 có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Lệ T, bị đơn bà Triệu Thị Thùy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà T, bà T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của bà T.

Bà T không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng của bà T:

Bà T và bà T1 thống nhất xác định trong thời gian từ năm 2021 và 2022, bà T đã cho bà T1 vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 313.000.000 đồng, có viết biên nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tính tiết, sự kiện không phải chứng minh. Việc bà T có cho bà T1 vay tổng cộng số tiền 313.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

Bà T xác định bà T1 có trả tiền vay cho bà T nhiều lần, tổng cộng số tiền bà T1 đã trả là 205.000.000 đồng. Hiện bà T1 còn nợ số tiền 108.000.000 đồng.

Bà T1 xác định bà T1 đã trả nợ cho bà T nhiều lần, không nhớ cụ thể mỗi lần trả số tiền bao nhiêu, trả trực tiếp và chuyển khoản tại Ngân hàng S cho bà T nhiều lần. Hiện nay chỉ còn nợ bà T số tiền 45.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Trong vụ án này, bà T xác định bà T1 đã trả được số tiền gốc là 205.000.000 đồng, còn nợ 108.000.000 đồng; bà T1 xác định đã trả tiền cho bà T số tiền 268.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại số tiền 45.000.000 đồng, như vậy bà T1 phản đối yêu cầu của bà T, nên phải có nghĩa vụ cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà T1 đã trả nợ cho bà T số tiền 268.000.000 đồng, chứ không phải số tiền 205.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về việc đã trả cho bà T số tiền 268.000.000 đồng. Cho nên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà T1 về việc đã trả cho bà T số tiền nợ gốc 268.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu bà T1 trả cho bà T số tiền còn nợ là 108.000.000 đồng.

[6] Đối với tiền lãi: Bà T xác định khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng bà T1 chưa trả được khoản lãi nào. Bà T không yêu cầu bà T1 trả tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Xét thấy yêu cầu của T được chấp nhận toàn bộ, nên bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí.

[8] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T đối với bà Triệu Thị Thùy T1.

2. Buộc bà Triệu Thị Thùy T1 có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Lệ T số tiền vay còn nợ là 108.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lệ T đối với bà Triệu Thị Thùy T1 đối với yêu cầu trả số tiền vay là 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bà Triệu Thị Thùy T1 phải chịu 5.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Võ Thị Lệ T không phải chịu án phí. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.950.000 đồng theo biên lai số 0003543 ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Lê Hồng Lam